TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông **Nguyễn Hồng Sơn**

2) Bà **Trần Thị Đông**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái H1**; giới tính: nam; tên gọi khác: không có. Sinh ngày: 27/02/2004, tại: N, Cà Mau. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nơi ở hiện tại: khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.Con ông: Trần Thái H (sinh năm 1972) và bà: Phan Thị D (sinh năm 1984) cùng trú tại ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con đầu. Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2023, chuyển tạm giam ngày 17/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuya ngày 10/12/2023, Thái H1 sử dụng số điện thoại 0963.200.864 liên lạc với một nam thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine để sử dụng, T đồng ý và báo giá 3.000.000 đồng (03 viên thuốc lắc giá 1.000.000 đồng; 01 gói Ketamine giá 2.000.000 đồng), Hiệp đồng ý mua. T hẹn gặp H1 tại khu vực gần quán C, đường N, khối phố M, phường A, thành phố T để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Thái H1 đi taxi từ phòng trọ ở khối phố M, phường T, thành phố T đến điểm hẹn trên gặp T. Tại đây, H1 đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho H1 03 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine đựng trong một khẩu trang y tế màu trắng. Sau khi mua được số ma túy trên, H1 cất vào túi quần phía trước bên trái H1 đang mặc và đi tìm nơi sử dụng số ma túy trên.

Đến 00 giờ 45 phút ngày 11/12/2023, H1 đi bộ đến khu vực trước Số nhà E đường N, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam thì gặp Tổ tuần tra Công an thành phố T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thái H1 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thái H1 thừa nhận toàn bộ số ma túy MDMA và Ketamine là của H1 cất giữ để sử dụng cho bản thân.

***** Tang vật tạm giữ: tạm giữ trong túi quần phía trước bên trái H1 đang mặc

- 01 khẩu trang màu trắng gói 03 (ba) viên nén, không rõ hình dạng màu nâu và 01 (một) túi ni lông đựng chất rắn dạng tinh thể;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, gắn sim số 0963.200.864 và 0364.620.725.

Kết quả test ma túy của Công an thành phố T vào ngày 11/12/2023 đối với Thái H1 xác định: dương tính (có sử dụng) với chất ma túy loại MDMA và Ketamine.

Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam: không phát hiện và tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 195/KL-KTHS(MT) ngày 13/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: 03 (ba) viên nén có đặc điểm tương tự nhau (màu nâu, không rõ hình dạng, một mặt in ký tự có dạng “CNN”, một mặt có đường rãnh ở giữa) được chứa trong 01 (một) túi ni lông không màu gửi giá định (mẫu ký hiệu A1) là ma túy, loại MDMA có khối lượng 1,390g (một phẩy ba trăm chín mươi gam); chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chưa trong 01 (một) túi ni lông không

màu là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 1,079g (một phẩy không trăm bảy mươi chín gam).

MDMA (thuốc lắc) là chất ma túy có số thứ tự 11, Mục IB, Danh mục 1 và K là chất ma túy có số thứ tự 40, Danh mục III trong phụ lục ban hành theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về danh mục các chất ma túy và tiền chất.

* *Về trách nhiệm dân sự:* không.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTK-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Thái H1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thái H1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Thái H1 từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: số ma túy và bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 195/PC09 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) khẩu trang màu trắng H1 dùng để đựng 03 viên MDMA và 01 gói Ketamin; 01 sim điện thoại số 0963.200.864.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu V dùng để liên lạc trong việc mua ma túy.

- Trả lại cho Thái H1 01 sim số 0364.620.725 sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Thái H1 thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/12/2023, tại khu vực trước Số nhà E đường N thuộc khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Thái H1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,390g (một phẩy ba trăm chín mươi gam) MDMA và 1,079g (một phẩy không trăm bảy mươi chín gam) Ketamine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Thái H1 đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 49/CT-VKSTK-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của; gia

đình bị cáo có người có công với cách mạng, bị cáo chưa có tiền án và tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: số ma túy và bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 195/PC09 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) khẩu trang màu trắng H1 dùng để đựng 03 viên MDMA và 01 gói Ketamin; 01 sim điện thoại số 0963.200.864.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu V dùng để liên lạc trong việc mua ma túy.

- Trả lại cho Thái H1 01 sim số 0364.620.725 sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[5] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, do đó Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với Thái H1 về hành vi trên là phù hợp.

- Đối với người nam thanh niên tên T bán ma túy cho Thái H1, qua điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của T, sau khi liên lạc qua điện thoại để mua

ma túy thì H1 đã xóa số điện thoại, lịch sử liên lạc với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có văn bản gửi đơn vị viễn thông xác minh lịch sử liên lạc điện thoại ngày 10/12/2023 của H1 để xác định số điện thoại của T nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời do đó, sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Thái H1 phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Thái H1 **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 11 tháng 12 năm 2023.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: số ma túy và bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 195/PC09 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) khẩu trang màu trắng H1 dùng để đựng 03 viên MDMA và 01 gói Ketamin; 01 sim điện thoại số 0963.200.864.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu V dùng để liên lạc trong việc mua ma túy.

- Trả lại cho Thái H1 01 sim số 0364.620.725 sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/3/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Thái H1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Thái H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(25/4/2024).*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh, thành phố;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS thành phố;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.*